

Bản án số: 86/2017/HSST.
Ngày: 21-7-2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh và bà Huỳnh Thị Lượng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Nam, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Trung, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 và 21 tháng 7 năm 2017; tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2017/HSST ngày 16 tháng 6 năm 2017, đối với các bị cáo:

1. Trần Thế T, sinh năm 1993; HKTT: Ấp 2, xã BC, huyện LT, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: Khu phố BĐ4, phường AB, thị xã DA, Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá lớp 12/12; con ông Trần Đại Ng, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1973. Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 21/02/2017 và 24/02/2017 có hành vi trộm cắp T sản, ngày 04/3/2017 và ngày 11/5/2017 bị khởi tố vụ án, khởi tố bị can. Ngày 04/3/2017 bắt bị can tạm giam cho đến nay. Có mặt.

2. Trần Văn T2, sinh năm 1993; HKTT: Thôn 2, xã QL, huyện QT, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở: Khu phố BĐ3, phường BH, thị xã TA, Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: T xế; trình độ văn hoá lớp 12/12; con ông Trần Văn Tr sinh năm 1966 và bà Trần Thị L, sinh năm 1969. Tiền án, Tiền sự: Không.

Ngày 21/02/2017 và 24/02/2017 có hành vi trộm cắp T sản, ngày 04/3/2017 và ngày 11/5/2017 bị khởi tố vụ án, khởi tố bị can. Ngày 04/3/2017 bắt bị can tạm giam cho đến nay; có mặt.

- Người bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1958; địa chỉ: Số 88, KP 4, phường XA, thị xã LK, tỉnh Đồng Nai; có mặt.

2. Ông Phan Xuân Th, sinh năm 1988; HKTT: Số 487, Đường 30/4, Khu phố 2, phường VT, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở hiện nay: Nhà trọ ADD, tổ 4C, Ấp 1, xã HN, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Xuân C, sinh năm 1992; HKTT: Đội 1, xã QL, huyện QT, tỉnh Quảng Bình; tạm trú: Khu phố BD 3, phường BH, thị xã TA, tỉnh Bình Dương; có mặt.

2. Ông Phạm Văn B, sinh năm 1955; địa chỉ: Ấp VT, xã TVH, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi , tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thế T và Trần Văn T2 có mối quan hệ bạn bè.

Khoảng 08 giờ ngày 03/03/2017, T gọi điện thoại rủ T2 đi tìm xe máy không người trông coi trên địa bàn tỉnh Bình Dương để chiếm đoạt mang đi bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, T2 đồng ý. Khoảng 09 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ đen, biển số 73E1-218.69 chở T2 đi tìm xe mô tô để trộm cắp. T mang theo 01 cây đoản hình chữ “T”, 01 cây lục giác hình chữ “L” và 01 chìa khóa xe bị gãy bỏ trong túi áo khoác đang mặc. Khoảng 10 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô chở T2 đến khu vực gần ngã tư Bình Chuẩn thuộc phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, Bình Dương thì bị lực lượng Công an phường Bình Chuẩn nghi vấn nên yêu cầu dừng xe lại kiểm tra hành chính, lực lượng Công an phường Bình Chuẩn phát hiện trong túi áo khoác của T có 01 cây đoản hình chữ “T” và 01 cây lục giác hình chữ “L”, 01 chìa khóa xe bị gãy nên mời T, T2 về trụ sở Công an phường làm việc. Qua làm việc T, T2 khai nhận vào ngày 24/02/2017 đã cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô tại phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Công an phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An T2 hành thu giữ: 01 cây lục giác hình chữ “L”, 01cây đoản hình chữ “T”, 01 chìa khóa xe bị gãy đầu, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ đen, biển số 73E1 – 218.69 và lập hồ sơ chuyển giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An. Sau đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An chuyển hồ sơ vụ việc cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên thụ lý theo thẩm quyền. Quá trình điều tra Trần Thế T và Trần Văn T2 khai đã thực hiện những vụ trộm cắp T sản như sau:

1. Vụ thứ nhất:

Khoảng 08 giờ ngày 21/02/2017, T mang theo 01 cây đoản hình chữ “T”, 01 chìa khóa xe mô tô bị gãy và gọi điện thoại rủ T2 đi trộm cắp xe mô tô. Khoảng 13 giờ cùng ngày, T chở T2 đến dãy nhà 46 căn thuộc KP 3, phường PT, thành phố TDM, tỉnh Bình Dương thì phát hiện một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A (α) màu đỏ đen bạc, biển số 60B2 – 240.16, số khung 1217DY119757, số máy HC12E5119864 của ông Nguyễn Văn Ph dựng trên thềm của dãy nhà đang xây dựng không có người trông coi. T điều khiển xe mô tô đi đến cách xe mô tô biển số 60B2 – 240.16 khoảng 03 mét thì nói T2 đứng ở ngoài chờ. T lấy cây đoản chữ T dút vào ổ khóa xe bẻ theo chiều kim đồng hồ và nổ máy chạy đến vị trí T2 đang chờ, T2 đứng ngoài nhìn thấy T chạy xe mô tô 60B2 – 240.16 ra, biết T đã trộm được xe nên nổ máy chạy theo T đến khu đất trống sau chợ Dĩ An. T gọi điện thoại cho một người đàn ông tên Hòa không rõ lai lịch, địa chỉ nói “em mới lấy trộm được chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu đỏ đen bạc, biển số 60B2 – 240.16 muốn bán cho anh, em đang đứng sau chợ Dĩ An” thì Hòa đồng ý mua với giá 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng). Hòa yêu cầu T tháo biển số xe 60B2 – 240.16 ra nên T chạy xe mô tô biển số 60B2 – 240.16 về phòng trọ của T ở khu phố BD 4, phường AB, thị xã DA, tỉnh Bình Dương tháo biển số xe 60B2 – 240.16 ra bỏ tại phòng

trợ rồi chạy xe đến khu đất trống phía sau chợ Dĩ An 2 chờ Hòa. Khoảng 30 phút sau, T nhìn thấy hai người thanh niên (không rõ lai lịch địa chỉ) trên tay cầm điện thoại nghe cách chỗ T đứng khoảng 05 mét. T biết người này đến lấy xe nên hỏi “có phải anh đến lấy xe hay không”, hai thanh niên này trả lời “phải”. Hai thanh niên đưa cho T số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng), gắn một biển số khác vào xe rồi điều khiển xe đi. T chia cho T2 số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Tại Kết luận định giá số 83/KLTS-TTHS ngày 11/5/2017 của Hội đồng định giá T sản trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một xác định: Xe mô tô hiệu Honda Wave A (α), biển số 60B2 – 240.16, số máy HC12E5119864, số khung 1217DY119757 đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Ngày 08/3/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương ban hành thông báo truy tìm vật chứng là xe mô tô hiệu Honda Wave A (α), số máy HC12E5119864, số khung 1217DY119757 nhưng đến nay chưa có kết quả.

2. Vụ thứ hai:

Cũng với thủ đoạn và cách thức như trên, khoảng 11 giờ ngày 24/02/2017, T điều khiển xe mô tô biển số 73E1-218.69 chở T2 đến địa khu vực phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên tìm T sản để trộm cắp. Khi đi ngang nhà trọ Thanh Trúc thuộc khu phố Tân Hội, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên thì T2 và T nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đỏ đen biển số 61E1-582.80, số máy JA36E027238, số khung 360EY113052 của ông Phan Xuân Th đang dựng trước dãy nhà trọ nhưng vẫn cắm sẵn chìa khóa trên xe. T nói với T2 “Tao quay lại lấy chiếc xe mô tô biển số 61E1- 582.80” rồi quay xe lại cách xe mô tô biển số 61E1-582.80 khoảng 05 mét thì dừng xe đi bộ đến vị trí xe mô tô biển số 61E1-582.80, khi còn cách khoảng 02 mét T ngồi xuống quan sát xung quanh. Thấy xe không người trông coi T đi đến mở khóa xe mô tô biển số 61E1-582.80, nổ máy chạy trước còn T2 điều khiển xe mô tô biển số 73E1-218.69 chạy theo sau đến khu đất trống phía sau chợ Dĩ An 2 thuộc phường An Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. T gọi điện thoại cho Hòa nói “em mới lấy trộm được chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade biển số 61E1-582.80 muốn bán cho anh, em đang đứng sau chợ Dĩ An”. Khoảng 30 phút sau, T2 và T nhìn thấy hai người thanh niên điều khiển chiếc xe nhãn hiệu Wave màu xanh (chưa rõ biển số) đến gặp T và T2 nói “anh Hòa kêu tao đến mua xe”. T và T2 bán xe mô tô biển số 61E1-582.80 cho hai người thanh niên này với giá 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng) nhưng hai người thanh niên này chỉ đưa số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) còn thiếu lại 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng). T và T2 chia nhau mỗi người được 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Ngày 14/3/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương ban hành thông báo truy tìm vật chứng là xe mô tô hiệu Honda Blade màu đỏ đen biển số 61E1-582.80, số máy JA36E027238, số khung 360EY113052 nhưng đến nay chưa có kết quả.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 46/KLĐG-TTHS ngày 28/02/2017 của Hội đồng định giá T sản thị xã Tân Uyên xác định: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đỏ đen biển số 61E1-582.80, số máy JA36E027238, số khung 360EY113052 (đã qua sử dụng) tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 18.306.500 đồng (Mười tám triệu ba trăm lẻ sáu ngàn năm trăm đồng).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá T sản nêu trên.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thế T và Trần Văn T2 đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ngày 11/5/2017 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và các Quyết định khởi tố bị can đối với Trần Văn T2 và Trần Thế T về tội Trộm cắp T sản. Ngày 17/5/2017, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương ra Quyết định chuyển vụ án để cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên nhập vụ án hình sự xử lý chung.

Đối với Hòa và hai người thanh niên có hành vi tiêu thụ T sản do người khác phạm tội mà có, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Quá trình điều tra các bị cáo Trần Thế T và Trần Văn T2 còn khai nhận: Ngày 18/02/2017 tại khu phố Tân Phú 2, phường Tân Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, T và T2 đã thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô biển số 89M1 – 134.94 của ông Đỗ Xuân Phong. Ngày 07/3/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên có Công văn yêu cầu cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An phối hợp điều tra. Ngày 27/4/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đã ban hành Quyết định khởi tố vụ án hình sự và các quyết định khởi tố bị can đối với Trần Thế T và Trần Văn T2 về tội Trộm cắp T sản. Ngày 29/5/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An có Công văn xác định vụ án thuộc thẩm quyền điều tra của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An tiếp tục điều tra thụ lý vụ án theo thẩm quyền.

Cáo trạng số 77/QĐ-KSĐT ngày 14/6/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên đã truy tố Trần Thế T và Trần Văn T2 về tội “Trộm cắp T sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thế T và Trần Văn T2 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm b, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điểm g Khoản 1 Điều 48, Điều 53 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thế T từ 24 đến 30 tháng tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm b, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điểm g Khoản 1 Điều 48, Điều 53 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn T2 từ 18 đến 24 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên T2 hành thu giữ tài sản, tang vật L quan. Đề nghị Hội đồng xét xử;

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây đoản màu trắng bạc hình chữ “T” bằng kim loại và 01 cây lục giác hình chữ “L” bằng kim loại, 01 chìa khóa xe mô tô bị gãy mũi là công cụ phạm tội.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước điện thoại di động hiệu Oppo cảm ứng màu trắng của Trần Văn T2 và điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh của Trần Thế T là phương tiện phạm tội.

- Biển số xe số 60B2 – 240.16 thu giữ khi khám xét nơi ở của bị cáo T là của xe mô tô số máy HC12E5119864, số khung 1217DY119757 đến nay chưa tìm thấy vật chứng, giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên xử lý theo thẩm quyền.

- Trả lại ông Trần Xuân C xe mô tô biển số 73E1 – 218.69 vì bị cáo T2 mượn xe sử dụng làm phương tiện phạm tội ông C không biết.

- Về trách nhiệm dân sự:

Xe mô tô hiệu nhãn hiệu Honda Wave A (α) màu đỏ đen bạc, biển số 60B2 – 240.16, số khung 1217DY119757, số máy HC12E5119864 của ông Nguyễn Văn Ph đăng ký sở hữu.

Xe mô tô hiệu nhãn hiệu Honda Blade màu đỏ đen biển số: 61E1-582.80, số máy JA36E027238, số khung 360EY113052 do ông Phạm Văn B đứng tên đăng ký sở hữu. Ông Phan Xuân Th mua và nhờ ông B đứng tên đăng ký sở hữu. Ngày 24/02/2017, ông Th điều khiển xe này đến nhà trọ TT thuộc khu phố TH, phường TH, thị xã Tân Uyên để lắp đặt Wifi thì bị T, T2 trộm cắp. trong giai đoạn điều tra, ông Th yêu cầu T, T2 bồi thường thiệt hại giá trị xe mô tô bị chiếm đoạt 18.306.500 đồng, ông Ph yêu cầu bị cáo T và T2 bồi thường 10.000.000 đồng nhưng T, T2 chưa bồi thường.

Ngày 19/7/2017, bà Trần Thị L là mẹ của bị cáo T2 nộp tại cơ quan thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) để khắc phục một phần hậu quả cho bị cáo T2. Giao số tiền này cho ông Ph, ông Th mỗi người nhận 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Tại phiên tòa bị cáo T tác động gia đình bồi thường ông Ph 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) bồi thường ông Th 9.000.000 đồng (chín triệu đồng), ông Ph và ông Th không yêu cầu bị cáo T bồi thường thêm và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa ông Ph yêu cầu bị cáo T2 bồi thường 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), ông Th yêu cầu bị cáo T2 bồi thường 8.000.000 đồng (tám triệu đồng), bị cáo T2 đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông Th và ông Ph, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại phiên tòa các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan đồng ý với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát và quan điểm luận tội của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa nên không bào chữa, tranh luận.

Trong lời nói sau cùng bị cáo Trần Thế T và Trần Văn T2 trình bày: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình vi phạm pháp luật nên rất hối hận, thành khẩn khai báo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm được trở về lao động hòa nhập với cộng đồng và trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:

Ngày 21/02/2017 tại dãy nhà 46 căn thuộc KP 3, phường PT, thành phố TDM, tỉnh Bình Dương các bị cáo Trần Thế T và Trần Văn T2 đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A (α) màu đỏ đen bạc của ông Nguyễn Văn Ph, trị giá tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Ngày 24/02/2017 tại nhà trọ TT thuộc khu phố TH, phường TH, thị xã Tân Uyên các bị cáo Trần Thế T và Trần Văn T2 đã lén lút chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đỏ đen biển số 61E1-582.80 của ông Phan Xuân Th, trị giá T sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 18.306.500 đồng (Mười tám triệu ba trăm lẻ sáu ngàn năm trăm đồng). Tổng trị giá tài sản bị cáo Trần Thế T và Trần Văn T2 chiếm đoạt là 28.306.500 đồng (hai mươi tám triệu ba trăm lẻ sáu ngàn năm trăm đồng).

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự thì “Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ năm trăm nghìn đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới năm trăm nghìn đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt T sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”. Các bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự. Tuy nhiên vì mục đích tham lam, tư lợi, Th độ coi thường pháp luật mà cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Trần Thế T thực hiện tội phạm với vai trò là người đề xuất, chuẩn bị công cụ và thực hành tích cực; bị cáo Trần Văn T2 thực hiện tội phạm với vai trò giúp sức tích cực.

Cáo trạng số 77/QĐ-KSĐT ngày 14/6/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố các bị cáo theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự cũng như ý kiến luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự : Các bị cáo phạm tội nhiều lần đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa bị cáo T đã tác động gia đình bồi thường ông Ph 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), bồi thường ông Th 9.000.000 đồng (chín triệu đồng). Bị cáo T2 tác động gia đình thỏa thuận sẽ bồi thường thiệt hại cho ông Ph và ông Th vào ngày 01/9/2017. Ông Ph và ông Th đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại Điểm b, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo có ông nội, bà nội người có công với cách mạng, đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự nhưng thể hiện các bị cáo có xuất thân tốt.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu T sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy cần cách ly khỏi cộng đồng xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét thấy mức hình phạt mà Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại ông Nguyễn Văn Ph yêu cầu bị cáo T2 bồi thường 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), ông Phan Xuân Th yêu cầu bị cáo T2 bồi thường 8.000.000 đồng (tám triệu đồng). Bị cáo T2 đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6]. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Đối với 01 cây đoản màu trắng bạc hình chữ “T” bằng kim loại và 01 cây lục giác hình chữ “L” bằng kim loại, 01 chìa khóa xe mô tô bị gãy mũi khóa là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (Một) biển số xe 60B2 – 240.16 là của xe mô tô hiệu Honda Wave A (α), số máy HC12E5119864, số khung 1217DY119757 đến nay chưa tìm thấy vật chứng nên giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên xử lý theo thẩm quyền.

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo cảm ứng màu trắng của Trần Văn T2 và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh của Trần Thế T là phương tiện phạm tội cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

- Đối xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ đen, biển số 73E1 – 218.69 do ông Trần Xuân C đứng tên đăng ký sở hữu. T2 mượn xe mô tô của ông C và sử dụng làm phương tiện phạm tội, ông C không biết nên trả lại cho ông Trần Xuân C.

- Số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) bà Trần Thị L là mẹ của bị cáo T2 nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên ngày 19/7/2017 để khắc phục một phần hậu quả cho bị cáo T2 nên giao cho ông Ph, ông Th mỗi người nhận 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

[7] Về việc xem xét việc áp dụng , thay đổi hoặc huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn : Cần tiếp tục tạm giam đối với các bị cáo Trần Thế T và Trần Văn T2 để đảm bảo việc thi hành án.

[8]. Kiến nghị Cơ quan cảnh sát Điều tra thị xã Tân Uyên tiếp tục điều tra làm rõ đối tượng tên Hòa và 02 thanh niên đã mua xe của bị cáo T và T2.

[9] Về chi phí tố tụng: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo T2 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thế T và bị cáo Trần Văn T2 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm b, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48, Điều 53 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thế T 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 04/3/2017.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm b, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48, Điều 53 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn T2 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 04/3/2017.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 589 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 42 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Buộc bị cáo Trần Văn T2 phải bồi thường ông Nguyễn Văn Ph số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng) và bồi thường ông Phan Xuân Th số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Giao biển số xe 60B2 – 240.16 cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên xử lý theo thẩm quyền.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo số Imei 1: 867764026517477, Imei 2: 867764026517469 của Trần Văn T2 và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia 1202 số Imei: 358251/03/759308/1 của Trần Thế T.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây đoản màu trắng bạc hình chữ “T” bằng kim loại; 01 cây lục giác hình chữ “L” bằng kim loại; 01 chìa khóa xe mô tô bị gãy mũi khóa.

- Trả lại ông Trần Xuân C xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ đen, biển số 73E1 – 218.69, số khung 055192, số máy 055214.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên).

Ông Nguyễn Văn Ph và ông Phan Xuân Th được quyền L hệ Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên để nhận mỗi người 1.000.000 đồng (một triệu đồng) theo phiếu thu số AA/2013/01956 ngày 19/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thế T và Trần Văn T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Văn T2 phải nộp 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thị Lan Hương